

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06 / 2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 01 – 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Trịnh Văn Doan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 384/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HPT ngày 20/12/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Tân L, xã Tân H, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Trần Thanh Th, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 9, xã Tân H, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy D:

Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Thanh Th kết hôn năm 2014, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 02/02/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, anh Th thường xuyên đánh đập chị D, do không chịu được nên chị D đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 6/2019 đến nay. Do nhận thấy

tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị D yêu cầu ly hôn với anh Th.

Quá trình chung sống vợ chồng 03 con chung là Trần Ngọc Thùy Tr, sinh ngày 07/12/2014; Trần Thanh Ph, sinh ngày 07/4/2016; Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 24/8/2017, khi ly hôn chị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Thanh Th trình bày:

Anh Th và chị D kết hôn năm 2014, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Hớn Q. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm và anh Th cũng có đánh đập chị D, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị D yêu cầu ly hôn thì anh Th đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 03 con chung là Trần Ngọc Thùy Tr, sinh ngày 07/12/2014; Trần Thanh P, sinh ngày 07/4/2016; Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 24/8/2017, khi ly hôn anh Th yêu cầu nuôi con chung Trần Ngọc Thùy Tr và Trần Thanh P, đồng ý giao con chung Trần Ngọc Bảo H cho chị D nuôi dưỡng, yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con Trần Thanh Phong mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung không có.

Anh Th khai vợ chồng có nợ của cửa hàng thạch cao X số tiền 17.000.000đ, nợ cửa hàng thạch cao M số tiền 32.000.000đ, anh Th yêu cầu chị D trả $\frac{1}{2}$ số nợ trên. Tuy nhiên anh Th không cung cấp được hóa đơn chứng từ ghi nhận nợ và thông tin của hai chủ cửa hàng thạch cao.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả xét xử tại phiên tòa nhận thấy cả hai đương sự đều xác định có mâu thuẫn và thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Anh Th yêu cầu được nuôi con chung Trần Ngọc Thùy Tr và Trần Thanh Ph, đồng ý giao con chung Trần Ngọc Bảo H cho chị D nuôi dưỡng, chị D cũng đồng ý quan điểm của anh Th nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Th yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con Trần Thanh P mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị D

đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng. Xét mức cấp dưỡng chị D đưa ra là hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản chung không có nên không giải quyết. Nợ chung: Do anh Th chưa chứng minh được khoản nợ chung của vợ chồng và không cung cấp được hóa đơn chứng từ, thông tin chủ nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với anh Trần Thanh Th có nơi cư trú tại xã Tân H, huyện Hón Q, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Th tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình giải quyết chị D và anh Th cùng xác định quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai đương sự đều yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[4] Về con chung:

Về con chung: Anh Th yêu cầu được nuôi con chung Trần Ngọc Thùy Tr và Trần Thanh P, đồng ý giao con chung Trần Ngọc Bảo H cho chị D nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị D cũng đồng ý quan điểm của anh Th nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con theo yêu cầu của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Th yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con Trần Thanh P mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị D đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng. Xét điều kiện công việc và thu nhập của chị D hiện tại vừa phải nuôi con, đảm bảo cuộc sống của chị D nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc chị D cấp dưỡng nuôi con Trần Thanh Phong 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Tài sản chung: Không có nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Th cho rằng vợ chồng có nợ của cửa hàng thạch cạo X số tiền 17.000.000đ, nợ cửa hàng thạch cạo M số tiền 32.000.000đ, tuy nhiên chị D xác định chị không biết về các khoản nợ trên. Để xem xét giải quyết vấn đề nợ

chung Tòa án nhân dân huyện Hón Q yêu cầu anh Th cung cấp hóa đơn chứng từ, thông tin chủ cửa hàng và địa chỉ của cửa hàng thạch cao X và M nhưng anh Th không cung cấp. Do đó, không có cơ sở để xem xét về khoản nợ trên. Những người có liên quan có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu giải quyết khoản nợ trên nếu có yêu cầu.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D ly hôn với anh Trần Thanh Th.

[2] Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 24/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Trần Thanh P, sinh ngày 07/4/2016 và Trần Ngọc Thùy T, sinh ngày 07/12/2014 cho anh Trần Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thùy D cấp dưỡng nuôi con Trần Thanh P 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số

0001562 ngày 17/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. Chị Nguyễn Thị Thùy D còn phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng).

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

- Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Hớn Q
 - Các đương sự
 - Nơi ĐKKH
 - CCTHADS huyện Hớn Q
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hồng Trịnh Văn Đoan

Đoàn Thị Thu Thủy